

Mẫu số 27-HS theo NQ số 05 ngày 19/9/2017 của HĐTP TANDTC

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 21 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU- TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Duệ và bà Vi Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn S.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1997 tại huyện QC, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản KB, xã CH, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Mù chữ. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lữ Văn H và bà Ngô Thị Th. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Tạ Thị A.

Trợ giúp viên. Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh NA. Có mặt

**- Người bị hại:**

1, Anh Bế Văn Ng. Tên gọi khác: Bế Hải Ng. Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn QA1, xã HS, huyện TĐ, tỉnh LS. Vắng mặt.

2, Chị Trần Thị Ng. Sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã ĐĐ, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

**- Những người làm chứng:**

1, Anh Lê Văn L. Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản NX, xã CH, huyện QC, tỉnh NA. Vắng mặt.

2, Bà Ngô Thị Th. Sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Bản KB, xã CH, huyện QC, tỉnh NA. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lữ Văn S là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng và đang nhận trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng. Do không có tiền tiêu nên vào đầu tháng 11/2020 S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách lập một tài khoản trên mạng xã hội Zalo bằng số điện thoại của chính mình (số điện thoại 0778538356) với tên tài khoản là “Nhà xe Thành Trung Móng Cái” và thông báo nhận làm giấy tờ đi lao động tại Trung Quốc với mục đích khi có ai đó liên hệ làm giấy tờ thì sẽ yêu cầu người đó chuyển tiền rồi chiếm đoạt. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2020 đến đầu tháng 01/2021 bị cáo đã nhiều lần thực hiện các hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào thời gian cuối tháng 11/2020, anh Bé Văn Ng (Bé Hải Ng) liên lạc với Lữ Văn S qua tài khoản Zalo “Nhà xe Thành Trung Móng Cái” nhờ S làm VISA (còn gọi là thị thực nhập cảnh) để đi lao động tại Trung Quốc và S nhận lời, đồng thời yêu cầu anh Ng chuyển cho S số tiền 14.000.000<sup>d</sup> (Mười bốn triệu đồng) kèm theo Sổ hộ khẩu và Hộ chiếu để làm. Do tin tưởng S sẽ làm được nên anh Ng đã chuyển tiền cho S. Trong đó lần thứ nhất chuyển cho S 3.000.000<sup>d</sup> và lần thứ hai chuyển cho S 2.000.000<sup>d</sup>; cả hai lần đó anh Ng đều chuyển tiền qua tài khoản của S mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện QC. Lần thứ ba anh Ng gửi 9.000.000<sup>d</sup> tiền mặt qua một người phụ nữ là bạn trên Zalo của S tại LS để đưa cho S. Còn Sổ hộ khẩu và Hộ chiếu anh Ng gửi qua đường bưu điện và S nhận tại QC. Sau khi nhận được đủ 14.000.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu đồng) và Sổ hộ khẩu, Hộ chiếu của anh Ng thì S xóa kết bạn và chặn tài khoản Zalo của anh Ng đồng thời đổi tên tài khoản Zalo của mình thành “Nhà xe Mai Linh Móng Cái” để anh Ng không thể liên lạc được. Trong số tiền chiếm đoạt được của anh Ng, S đã tiêu hết 4.050.000<sup>d</sup>, số còn lại 9.950.000<sup>d</sup> gửi mẹ mình là bà Ngô Thị Th cất giữ.

**Vụ thứ hai:** Vào đầu tháng 01/2021, chị Trần Thị Ng liên lạc với S qua tài khoản Zalo “Nhà xe Mai Linh Móng Cái” nhờ S làm VISA để đi lao động tại Trung Quốc. S đồng ý và yêu cầu chị Ng chuyển cho mình số tiền 8.000.000<sup>d</sup> kèm theo Sổ hộ khẩu để làm. Chị Ng nhất trí và đến ngày 06/01/2021 hẹn sẽ giao tiền và Sổ hộ khẩu cho S tại huyện QC. Khi biết chị Ng đã gửi tiền cùng Sổ hộ khẩu cho mình, S nhờ anh Lê Văn L đi nhận giúp. Sau khi xác định anh L đã nhận được tiền và giấy tờ xong, S liền xóa kết bạn và chặn tài khoản Zalo của chị Ng đồng thời tiếp tục đổi tên tài khoản Zalo của mình thành “Nhà xe đưa đón người đi chung” để chị Ng không liên lạc được với mình.

Sau khi phát hiện bị lừa, anh Bé Văn Ng và chị Trần Thị Ng đã trình báo Công an huyện QC để điều tra, giải quyết vụ việc. Cùng ngày hôm đó anh Lê Văn L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC số tiền 8.000.000<sup>d</sup> và Sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Gia H mà S nhờ đi nhận từ chị Ng

trước đó.

Ngày 06/01/2021 Công an huyện QC đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lữ Văn S đồng thời tiến hành khám xét chỗ ở để giải quyết vụ án. Quá trình khám xét đã thu tại nhà Lữ Văn S 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thị T, 01 Hộ chiếu mang tên Bé Hải Ng (Bé Văn Ng). Bà Ngô Thị Th cũng đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.950.000<sup>d</sup> mà S gửi cất giữ trước đó.

Tổng số tiền mà Lữ Văn S lừa đảo chiếm đoạt được của anh Bé Hải Ng và chị Trần Thị Ng là 22.000.000<sup>d</sup> (hai mươi hai triệu đồng).

Ngày 12/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC đã ban hành các quyết định trưng cầu giám định số tiền mà Lữ Văn S đã chiếm đoạt của anh Bé Hải Ng và chị Trần Thị Ng.

Kết luận giám định số 34/KL-PC09(Đ3) ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh NA kết luận: Số tiền 8.000.000<sup>d</sup> (Tám triệu đồng) gồm 16 tờ tiền Việt Nam loại có mệnh giá 500.000<sup>d</sup> gửi giám định là tiền thật.

Kết luận giám định số 35/KL-PC09(Đ3) ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh NA kết luận: Số tiền 9.950.000<sup>d</sup> tiền Việt Nam bao gồm 09 tờ loại có mệnh giá 500.000<sup>d</sup>, 21 tờ loại có mệnh giá 200.000<sup>d</sup>, 02 tờ loại có mệnh giá 100.000<sup>d</sup>, 21 tờ loại có mệnh giá 50.000<sup>d</sup> gửi giám định là tiền thật.

Trong quá trình điều tra Lữ Văn S đã thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, tỉnh NA quyết định truy tố Lữ Văn S ra trước Tòa án để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại khoản 1 điều 174; các điểm b, i, p, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 BLHS. Xử phạt Lữ Văn S từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội; trả lại thẻ sim cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định.

Bà Tạ Thị A là người bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa: Nhất trí xác định hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nhưng cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số lại bị khuyết tật đặc biệt nặng thuộc đối tượng nhận bảo trợ xã hội, có hoàn cảnh khó khăn, mù chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách hợp lý; đề nghị không áp

dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì mà trình bày bản thân là người khuyết tật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện QC, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn này đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa đã xác định được bản thân bị cáo là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng. Do không có sức khỏe, không có công ăn việc làm và không có thu nhập để chi tiêu đồng thời tự biết bản thân mình không có khả năng làm được gì nhưng đã nảy sinh ý định lừa đảo để lấy tiền của người khác. Để thực hiện ý định này và do nắm bắt được nhu cầu của nhiều người muốn có giấy tờ (VISA) để ra nước ngoài lao động nên bị cáo tự nhận là làm được và trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021 bị cáo đã vào mạng xã hội Zalo lập tài khoản với nhiều tên gọi khác nhau mục đích là nếu có ai đó truy cập vào sẽ nhầm tưởng đây là một hình thức dịch vụ và có thể làm những việc đưa đến lợi ích mà họ mong muốn, đặc biệt là làm các loại giấy tờ để ra nước ngoài tìm công ăn việc làm. Sau khi những người đó tin tưởng chuyển giao tiền, vật chất theo yêu cầu thì bị cáo sẽ xóa kết nối, chặn tài khoản để họ không còn liên lạc được nữa nhằm tránh bị phát hiện. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021 bị cáo đã nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt của nhiều người với tổng số tiền 22.000.000<sup>d</sup> (hai mươi hai triệu đồng). Cụ thể:

Trong tháng 11/2020 đã chiếm đoạt của anh Bé Văn Ng (Bé Hải Ng) ở tỉnh LS 12.000.000<sup>d</sup> (mười hai triệu đồng) cùng 01 Sổ hộ khẩu và 01 Hộ chiếu.

Ngày 06/01/2021 đã chiếm đoạt của chị Trần Thị Ng ở tỉnh NA 8.000.000<sup>d</sup> (tám triệu đồng) cùng 01 Sổ hộ khẩu.

Quá trình xét xử tại phiên Tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu trong Hồ sơ vụ án cũng như vật chứng được thu giữ đã được thẩm tra, xem xét. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lữ Văn S đã phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Tội phạm đã hoàn thành và do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định

của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện QC truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS là thỏa đáng và có cơ sở.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, bị tật nguyền và mù chữ nhưng qua mày mò tự học nên có hiểu biết và nhận thức nhất định về mạng xã hội, tuy nhiên do muốn có tiền tiêu xài và không tuân thủ quy định của pháp luật nên đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác dẫn đến vi phạm pháp luật; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách chủ động, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Nhưng bên cạnh đó cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị bắt đã có ý thức tác động cùng với gia đình bồi thường hoàn trả toàn bộ số tiền và tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại. Ngoài ra bản thân bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng bảo trợ xã hội. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, p, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xử phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS nên có thể vận dụng điều 65 BLHS để xử phạt đối với bị cáo. Xét thấy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để tự cải tạo, giáo dục cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đây đồng thời cũng làm bài học răn đe, phòng ngừa, cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án này còn có bà Ngô Thị Th (là mẹ bị cáo) đã có hành vi cất giữ số tiền do bị cáo phạm tội mà có và anh Lê Văn L là người trực tiếp đi nhận tiền và Sổ hộ khẩu của chị Trần Thị Ng do bị cáo nhờ. Tuy nhiên bà Th và anh L không biết S đang thực hiện hành vi phạm tội và cũng không biết đây là tài sản, đồ vật do S phạm tội mà có. Do đó bà Ngô Thị Th và anh Lê Văn L không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 174 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo và gia đình thuộc đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa vắng mặt những người bị hại là anh Bé Văn Ng (Bé Hải Ng) và chị Trần Thị Ng. Trong quá trình điều tra vụ án, anh Ng và chị Ng đã nhận lại toàn bộ tiền bạc và tài sản bị chiếm đoạt. Nay không có yêu cầu gì. Sau này nếu có yêu cầu thì sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 do Lữ Văn S giao nộp (có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng được lập

vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện QC, tỉnh NA). Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần căn cứ quy định điều 106 BLTTHS để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí và đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo cũng đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Xét thấy, bản thân bị cáo thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, bị khuyết tật đặc biệt nặng đang nhận bảo trợ xã hội, có đơn xin miễn án phí phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận và miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 174; các điểm b, i, p, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 65 BLHS. Xử phạt Lữ Văn S 01 (Một) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Lữ Văn S về cho UBND xã CH, huyện QC, tỉnh NA giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú áp dụng đối với bị cáo do Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA ban hành ngày 15/4/2021.

**Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 cùng thẻ sim, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội (có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện QC, tỉnh NA).

**Án phí:** Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ Luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người bị hại, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Công an huyện QC;
- VKSND huyện QC;
- Bộ phận HSNV Công an huyện QC;
- Phòng KTNV&THAHS - TAND tỉnh NA;
- Chi cục THADS huyện QC;
- Sở Tư pháp tỉnh NA;
- UBND xã CH, QC, NA;
- Bị cáo, những người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Võ Văn Dũng**